

PHỤ LỤC 03: HƯỚNG DẪN THẨM ĐỊNH VÀ LẬP PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

(Đính kèm Quyết định số 322/2022/QĐ-KHDN ngày 27/10/2022)

I. Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh

1. XÂY LẮP

STT	ĐẦU MỤC	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH HKĐD	NGUỒN THÔNG TIN (*)	TÊN TRƯỜNG	MÀN HÌNH
1	Các công trình đã và đang thi công	<ul style="list-style-type: none"> Lĩnh vực thi công chính là gì: nhà ở dân dụng, nhà ở dự án, công trình giao thông (đường bộ/ đường thủy), công trình sản xuất, ... Chủ yếu làm các công trình công hay ngoài nhà nước? 	<ul style="list-style-type: none"> KYC 2 hình ảnh công trình khách hàng đã/ đang thực hiện 	Remark	Demographics
2	Quy mô máy móc, thiết bị, nhà xưởng (nếu có)	- Kho xưởng: Địa chỉ.	<ul style="list-style-type: none"> KYC 1 hình ảnh máy móc thiết bị/ kho xưởng (nếu có) Hình ảnh văn phòng làm việc đi kèm với bảng hiệu Cty (nếu có) 	Địa chỉ nhà xưởng	Address
		- Tên máy móc thiết bị chính, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động thi công.		Details Of Machineries	Business Details – Phần Production Facility Details
		<ul style="list-style-type: none"> Nhà xưởng: Sở hữu hay đi thuê? Máy móc thiết bị chính, phương tiện vận tải: sở hữu hay đi thuê, giá trị còn lại? 		Remarks	
3	Thị trường đầu vào	- 3 nhà cung cấp chính, giá trị và thời gian quan hệ.	<ul style="list-style-type: none"> KYC 3 hợp đồng/đơn đặt hàng/ hóa đơn đầu vào trong 12 tháng gần nhất 	Nhập 3 dòng khách hàng đầu vào	Input Output Details – Phần Main Suppliers Details
4	Thị trường đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> Số công trình thi công 12 tháng gần nhất? Quy mô, giá trị bình quân 1 dự án, thời gian thực hiện 1 dự án bình quân Có dự án nào trong vòng 12 tháng ngưng trệ? Lý do? Đánh giá mức độ uy tín từ các đối tác, hoạt động thi công và dòng tiền từ các hợp đồng của khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> KYC 3 hợp đồng/ hóa đơn/ biên bản nghiệm thu công trình khách hàng thực hiện trong 12 tháng gần nhất Tham khảo thông tin trên mạng, từ người cùng ngành 	Remark	Input Output Details – Phần Output Market Details
		- 3 khách hàng đầu ra chính giá trị, thời gian quan hệ, hình thức thanh toán,		Nhập 3 dòng khách hàng đầu ra	Input Output Details – Phần Main Customers Details

5	Nhân công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên trực tiếp của công ty: số lượng - Nhân viên gián tiếp, thời vụ theo từng công trình/ hợp đồng thuê nhân công bên thứ ba: số lượng 	- KYC	Remark	Management Information
6	Uy tín của khách hàng và khách hàng liên quan	- Uy tín tín dụng KH: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC.	- CIC KH và người có liên quan	Sử dụng note code CVQHKH 6	Notepad
		- Uy tín tín dụng TVGV chính và người đại diện pháp luật: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC.			
		- Các mối quan hệ của người điều hành với các khách hàng, cơ quan nhà nước, bạn hàng như thế nào.... (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - Tham khảo thông tin trên mạng, từ người cùng ngành 	Remark	Related Customer Details

2. SẢN XUẤT, NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

STT	ĐẦU MỤC	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH HĐKD	NGUỒN THÔNG TIN (*)	TÊN TRƯỜNG	MÀN HÌNH
1	Lĩnh vực kinh doanh chính	- Mô tả ứng dụng của sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - 1 hình ảnh chụp thành phẩm 	Remark	Demographics
		- Mô tả quy trình sản xuất sản phẩm (thời gian thu mua dự trữ, sản xuất từ khâu đầu đến khâu cuối, thời gian tồn kho...)		Description of Business Manufacturing Process	Business Details – Phần Products and Business Manufacturing Process
2	Quy mô máy móc, thiết bị, nhà xưởng (nếu có)	- Kho xưởng: Địa chỉ.	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - 1 hình ảnh máy móc thiết bị/ kho xưởng (kèm tên công ty và địa chỉ) 	Nhập loại địa chỉ Địa chỉ nhà xưởng	Address
		- Tên máy móc thiết bị chính/ phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất.		Details Of Machineries	Business Details – Phần Production Facility Details
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà xưởng: Sở hữu hay đi thuê? - Máy móc thiết bị chính, phương tiện vận tải: sở hữu hay đi thuê, thời gian sử dụng / khấu hao/ Giá trị còn lại. - Có cửa hàng/ chi nhánh không? - Đánh giá mức độ phù hợp với tình hình sản xuất: có hoạt động thường xuyên hay không và đảm bảo nhu cầu sản xuất? 		Remarks	

3	Thị trường đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> - Có lợi thế gì về nguyên vật liệu đầu vào hay không? - Mức độ phụ thuộc nhà cung cấp, Giá NVL biến động mạnh hay dễ bị tác động? 	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - 3 hợp đồng/đơn đặt hàng/ hóa đơn đầu vào chính trong 12 tháng gần nhất (ưu tiên lấy giá trị lớn) 	Remark	Input Output Details – Phần Input Market Details
		<ul style="list-style-type: none"> - 3 nhà cung cấp chính, giá trị và thời gian quan hệ. 		Nhập 3 dòng khách hàng đầu vào	Input Output Details – Phần Main Suppliers Details
4	Thị trường đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ uy tín từ các đối tác 	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - 3 hợp đồng/đơn đặt hàng/ hóa đơn đầu ra chính trong 12 tháng gần nhất (ưu tiên lấy giá trị lớn) 	Remark	Input Output Details – Phần Output Market Details
		<ul style="list-style-type: none"> - 3 khách hàng đầu ra chính giá trị, thời gian quan hệ, hình thức thanh toán. 		Nhập 3 dòng khách hàng đầu ra	Input Output Details – Phần Main Customers Details
5	Nhân công	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên sản xuất: số lượng. - Nhân viên quản lý: số lượng. - Đánh giá nhân công: có thay đổi thường xuyên không? Doanh nghiệp có phương pháp giữ nhân công đáp ứng hoạt động SXKD? 	<ul style="list-style-type: none"> - KYC 	Remark	Management Information
6	Uy tín của khách hàng và khách hàng liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín tín dụng KH: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC. 	<ul style="list-style-type: none"> - CIC KH và người có liên quan 	Sử dụng note code CVQHKH 6	Notepad
		<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín tín dụng TVGV chính và người đại diện pháp luật: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC. 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Các mối quan hệ của người điều hành với các khách hàng, cơ quan nhà nước, bạn hàng như thế nào.... (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - Tham khảo thông tin trên mạng, từ người cùng ngành 	Remark	Related Customer Details

3. THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

STT	ĐẦU MỤC	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH HĐKD	NGUỒN THÔNG TIN (*)	TÊN TRƯỞNG	MÀN HÌNH
1	Lĩnh vực kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn/ bán lẻ - Mô tả ứng dụng của sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - KYC - 1 hình ảnh chụp sản phẩm đầu ra 	Remark	Demographics

2	Quy mô về cơ sở kinh doanh, kho chứa hàng (nếu có)	- Kho hàng: Địa chỉ.	- KYC - 1 hình ảnh cơ sở kinh doanh (kèm bằng hiệu), - 1 hình ảnh kho hàng (kèm địa chỉ - nếu có)	Nhập loại địa chỉ Địa chỉ nhà xưởng	Address
		- Tên máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ hoạt động.		Details Of Machineries	Business Details – Phần Production Facility Details
		- Địa điểm văn phòng, kho hàng, vị trí thuận lợi cho việc kinh doanh hàng hóa/ dịch vụ? - Có chi nhánh/ cửa hàng không (sở hữu/ thuê? Số lượng) - Thương mai: Quy mô về kho chứa hàng (diện tích, sức chứa hàng tương ứng giá trị tồn kho tối đa bao nhiêu?), khả năng đáp ứng hoạt động kinh doanh. - Dịch vụ: Đánh giá các địa điểm kinh doanh của khách hàng có đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tương lai hay không?		Remarks	
3	Thị trường đầu vào	- 3 nhà cung cấp chính, giá trị và thời gian quan hệ.	- KYC - 3 hợp đồng/đơn đặt hàng/ hóa đơn đầu vào có giá trị lớn.	Nhập 3 dòng khách hàng đầu vào	Input Output Details – Phần Main Suppliers Details
4	Thị trường đầu ra	- Phương thức giao hàng: Giao hàng/ Đối tác tự lấy hàng - Hệ thống phân phối của doanh nghiệp: phân phối truyền thống (đối tác là ai/ đại lý/ cửa hàng bán lẻ...) / phân phối thương mại điện tử... - Đánh giá khả năng mở rộng hoặc duy trì hoạt động kinh doanh	- KYC - 3 hợp đồng/đơn đặt hàng/ hóa đơn đầu ra có giá trị lớn.	Remark	Input Output Details – Phần Output Market Details
		- 3 khách hàng đầu ra chính giá trị, thời gian quan hệ, hình thức thanh toán.		Nhập 3 dòng khách hàng đầu ra	Input Output Details – Phần Main Customers Details
5	Nhân công	- Nhân viên trực tiếp của công ty: số lượng. - Nhân viên gián tiếp, thời vụ: số lượng. - Đối với ngành dịch vụ: đánh giá thêm việc quản lý nhân sự có đủ đáp ứng về hoạt động kinh doanh của DN.	- KYC	Remark	Management Information

6	Uy tín của khách hàng và khách hàng liên quan	- Uy tín tín dụng KH: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC.	- KYC - CIC KH và người có liên quan - Tham khảo thông tin trên mạng, từ người cùng ngành	Sử dụng note code CVQHKH 6	Notepad
		- Uy tín tín dụng TVGV chính và người đại diện pháp luật: Chỉ đánh giá khi có dư nợ theo CIC.		Remark	Related Customer Details
		- Các mối quan hệ của người điều hành với các khách hàng, cơ quan nhà nước, bạn hàng như thế nào.... (nếu có)			

(*) ĐVKD lưu tất cả các hình ảnh theo yêu cầu vào folder con **Hình ảnh** trong folder chính **Hồ sơ khác** và tải lên hệ thống tại dòng hồ sơ **08. Hồ sơ khác** trên hệ thống Finone Corporate.

II. Phân tích tài chính doanh nghiệp

1	Quy mô hoạt động/ cơ cấu tài sản	- Không cần phân tích trừ trường hợp ĐVKD đánh giá có điểm cần lưu ý và cần thiết
2	Kết quả hoạt động kinh doanh	- Doanh thu của khách hàng năm gần nhất và khả năng tăng trưởng - Lợi nhuận của khách hàng: tỷ lệ so với doanh thu có phù hợp theo ngành? Khả năng tăng trưởng? - Đối với Doanh nghiệp kế thừa từ hộ kinh doanh và thành lập 12 tháng, ĐVKD bổ sung phân tích kết quả hoạt động kinh doanh năm gần nhất và so sánh với dòng tiền trên tài khoản chủ hộ kinh doanh để có cơ sở đánh giá tài chính và dự phóng doanh thu.
3	Chỉ số tài chính	- Không cần phân tích trừ trường hợp ĐVKD đánh giá có điểm cần lưu ý và cần thiết
4	Phân tích bổ sung nội dung khác (nếu có)	- Không cần phân tích

III. Phương án cấp tín dụng: Phân tích đánh giá nhu cầu vốn:

- Doanh thu tăng trưởng: Trường hợp tăng trưởng > 50% so với doanh thu năm gần nhất hoặc tăng trưởng > 30% so với bình quân tăng trưởng 2 năm gần nhất: yêu cầu giải trình rõ lý do và căn cứ (nếu có)
- Vòng quay vốn lưu động: Đánh giá mức độ phù hợp so với ngành nghề / chu kỳ kinh doanh của khách hàng.
- ĐVKD tham khảo nguyên tắc xác định số vòng quay vốn theo ngành như sau:
 - + Sản xuất / Xây dựng: 1.5 - 2 vòng / năm
 - + Thương mại/ Dịch vụ: 3-4 vòng / năm
 - + Khác: 3-4 vòng / năm